TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2025/DS-ST
Ngày: 10 - 12 - 2025
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nguyên Khoa.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lương Phi Hùng
2. Ông Sơn Mứt.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Tuyết Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Không tham dự.

Ngày 10 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2025/TLST-DS, ngày 02 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2025/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V**
Tên viết tắt: **V1.**
Địa chỉ: Số H, L, phường Đ, thành phố Hà Nội.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:
Ông **Ngô Chí D** – Chủ tịch Hội đồng quản trị V1.
Là: Người đại diện theo pháp luật của V1.
Ông **Lê Đức L** – Trưởng Phòng xử lý nợ V1.
Là: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.
(Văn bản ủy quyền ngày 24/4/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị V1).
Người được ủy quyền lại: Ông **Huỳnh D1** – Chuyên viên xử lý nợ V1.
Địa chỉ: Số C - C, H, phường L, tỉnh Vĩnh Long.
(Văn bản ủy quyền ngày 04/7/2025 của Trưởng phòng xử lý nợ V1), có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Trần Văn Ử**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (Nay là ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- V1 có cho ông Trần Văn Ử vay vốn mục đích để tiêu dùng cá nhân theo các hợp đồng tín dụng cụ thể như sau: Hợp đồng vay vốn số LN 2009082749187, số hồ sơ giải ngân LD 2025301498, số tiền vay 400.000.000đ, thời hạn 60 tháng, ngày giải ngân 09/9/2020; Hợp đồng vay vốn số LN 2009082749187, số hồ sơ giải ngân LD 2128801079, số tiền vay 4.331.522đ, thời hạn 11 tháng, ngày giải ngân 15/10/2021; Hợp đồng vay vốn số LN 2009082749187, số hồ sơ giải ngân LD 2128805088, số tiền vay 5.409.437đ, thời hạn 11 tháng, ngày giải ngân 15/10/2021. Quá trình thực hiện hợp đồng, do ông Ử vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên chuyển sang nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 03/7/2025 thì cả 03 hợp đồng trên ông Ử còn nợ lại số tiền vốn và lãi tổng cộng là 631.014.281đ, trong đó: vốn gốc 342.208.974đ, nợ lãi 288.805.307đ, nên V1 yêu cầu ông Ử trả cho V1 số tiền nợ vốn và lãi này, đồng thời tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ.

- Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn V1 có nộp bổ sung văn bản tính lãi nợ quá hạn cho đến ngày 10/12/2025 và rút lại yêu cầu khởi kiện đối với Hợp đồng vay vốn số LN 2009082749187, số hồ sơ giải ngân LD 2128801079, số tiền vay 4.331.522đ, ngày giải ngân 15/10/2021 và Hợp đồng vay vốn số LN 2009082749187, số hồ sơ giải ngân LD 2128805088, số tiền vay 5.409.437đ, ngày giải ngân 15/10/2021. Đồng thời, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với Hợp đồng vay vốn số LN 2009082749187, số hồ sơ giải ngân LD 2025301498, số tiền vay 400.000.000đ, ngày giải ngân 09/9/2020.

V1 yêu cầu ông Ử phải thanh toán cho V1 số tiền vốn và lãi theo hợp đồng vay vốn ngày 09/9/2020 tính đến ngày 10/12/2025 còn nợ lại số tiền tổng cộng là 654.009.361đ, trong đó: nợ vốn 325.918.286đ, nợ lãi được tính theo từng thời kỳ với mức lãi suất trong hạn từ 15,40%/năm đến 16,70%/năm, lãi suất nợ quá hạn từ 23,10%/năm đến 25,05%/năm bằng số tiền tổng cộng là 328.091.075đ. Đồng thời, tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày 10/12/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn V1 khởi kiện tranh chấp về hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Trần Văn Ử cư trú tại xã T, tỉnh Vĩnh Long thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long theo Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH25 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân khu vực; Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa do không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn V1 rút lại yêu cầu khởi kiện đối với Hợp đồng vay vốn số LN 2009082749187, số hồ sơ giải ngân LD 2128801079, số tiền vay 4.331.522đ, ngày 15/10/2021 và Hợp đồng vay vốn số LN 2009082749187, số hồ sơ giải ngân LD 2128805088, số tiền vay 5.409.437đ, ngày 15/10/2021. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này theo quy định tại Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2.2. Xét hợp đồng tín dụng được giao kết giữa V1 và ông Trần Văn Ử, theo đó ông Ử vay của V1 theo Hợp đồng vay vốn số LN 2009082749187, số hồ sơ giải ngân LD 2025301498, số tiền vay 400.000.000đ, thời hạn 60 tháng, ngày giải ngân 09/9/2020, lãi suất trong hạn từ 15,40%/năm đến 16,70%/năm, lãi suất nợ quá hạn từ 23,10%/năm đến 25,05%/năm điều chỉnh theo từng thời kỳ, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Ử vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên V1 yêu cầu ông Ử trả cho V1 số tiền vốn và lãi tính đến ngày 10/12/2025 còn nợ tổng cộng là 654.009.361đ và tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trần Văn Ử trong đó nêu rõ toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Tuy nhiên, ông Trần Văn Ử chưa có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo cũng như yêu cầu phản tố. Do đó, xét yêu cầu của V1 buộc ông Trần Văn Ử trả cho V1 số tiền vốn gốc còn nợ là 325.918.286đ và nợ lãi được tính như sau:

- Từ ngày 15/01/2022 đến ngày 31/3/2022: Lãi trong hạn 15,40%/năm bằng số tiền 10.595.966đ, lãi quá hạn 23,10%/năm bằng số tiền 5.297.983đ;

- Từ ngày 01/4/2022 đến ngày 30/9/2022: Lãi trong hạn 15,80%/năm bằng số tiền 26.176.670đ, lãi quá hạn 23,70%/năm bằng số tiền 13.088.335đ;

- Từ ngày 01/10/2022 đến ngày 31/12/2022: Lãi trong hạn 16,50%/năm bằng số tiền 13.742.888đ, lãi quá hạn 24,75%/năm bằng số tiền 6.871.444đ;

- Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/3/2023: Lãi trong hạn 19,50%/năm bằng số tiền 15.888.516đ, lãi quá hạn 29,25%/năm bằng số tiền 7.944.258đ;

- Từ ngày 01/4/2023 đến ngày 30/6/2023: Lãi trong hạn 18,80%/năm bằng số tiền 15.488.361đ, lãi quá hạn 28,20%/năm bằng số tiền 7.744.181đ;

- Từ ngày 01/7/2023 đến ngày 30/9/2023: Lãi trong hạn 18,40%/năm bằng số tiền 15.325.402đ, lãi quá hạn 27,60%/năm bằng số tiền 7.662.701đ;

- Từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/12/2023: Lãi trong hạn 17,70%/năm bằng số tiền 14.742.370đ, lãi quá hạn 26,55%/năm bằng số tiền 7.371.185đ;

- Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/3/2024: Lãi trong hạn 17,60%/năm bằng số tiền 14.499.742đ, lãi quá hạn 26,40%/năm bằng số tiền 7.249.871đ;

- Từ ngày 01/4/2024 đến ngày 30/6/2024: Lãi trong hạn 15,80%/năm bằng số tiền 13.016.814đ, lãi quá hạn 23,70%/năm bằng số tiền 6.508.407đ;

- Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 30/9/2024: Lãi trong hạn 16,70%/năm bằng số tiền 13.909.468đ, lãi quá hạn 25,05%/năm bằng số tiền 6.954.734đ;

- Từ ngày 01/10/2024 đến ngày 31/12/2024: Lãi trong hạn 16,40%/năm bằng số tiền 13.659.597đ, lãi quá hạn 24,60%/năm bằng số tiền 6.829.799đ;

- Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025: Lãi trong hạn 16,50%/năm bằng số tiền 27.037.638đ, lãi quá hạn 24,75%/năm bằng số tiền 13.518.819đ;

- Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 10/12/2025: Lãi trong hạn 16,70%/năm bằng số tiền 24.643.949đ, lãi quá hạn 25,05%/năm bằng số tiền 12.321.975đ.

Tổng cộng (vốn 325.918.286đ + lãi 328.091.075) = 654.009.361đ và V1 yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của ngày 10/12/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, nên được chấp nhận.

[3] Về án phí:

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện tranh chấp Hợp đồng vay vốn số LN 2009082749187, số hồ sơ giải ngân LD 2128801079, số tiền vay 4.331.522đ, ngày giải ngân 15/10/2021 và Hợp đồng vay vốn số LN 2009082749187, số hồ sơ giải ngân LD 2128805088, số tiền vay 5.409.437đ, ngày giải ngân 15/10/2021.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Buộc ông Trần Văn Ử có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền vốn vay và lãi còn nợ tính đến ngày 10/12/2025 tổng cộng là 654.009.361đ *(Sáu trăm năm mươi bốn triệu, không trăm lẻ chín nghìn, ba trăm sáu mươi mốt đồng)*, trong đó: vốn gốc 325.918.286đ *(Ba trăm hai mươi lăm triệu, chín trăm mười tám nghìn, hai*

trăm tám mươi sáu đồng), nợ lãi 328.091.075đ *(Ba trăm hai mươi tám triệu, không trăm chín mươi mốt nghìn, không trăm bảy mươi lăm đồng)* theo Hợp đồng vay vốn số LN 2009082749187, số hồ sơ giải ngân LD 2025301498, ngày giải ngân 09/9/2020.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (10/12/2025) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

3. Về án phí:

3.1. Buộc ông Trần Văn Ử phải nộp 30.160.000đ *(Ba mươi triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 14.620.000đ *(Mười bốn triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003332 ngày 26/9/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

4. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về thời hạn kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV3 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS KV3 – Vĩnh Long;
- Các đ/s;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Nguyên Khoa